

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế về người cao tuổi giai đoạn 2026 - 2031” tại thành phố Huế

Thực hiện Quyết định số 1702/QĐ-TTg ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế về người cao tuổi giai đoạn 2026 - 2031”, Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế về người cao tuổi giai đoạn 2026 - 2031” tại thành phố Huế với những nội dung chính sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế về người cao tuổi giai đoạn 2026–2031” phù hợp với điều kiện thực tế và định hướng phát triển của thành phố Huế.
- Tăng cường thu hút, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tri thức, kinh nghiệm, công nghệ và mô hình quốc tế để nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi trên địa bàn thành phố Huế.
- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước và phát triển các dịch vụ hỗ trợ người cao tuổi, từng bước thích ứng hiệu quả với quá trình già hóa dân số tại đô thị.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Ủy ban nhân dân thành phố; phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, địa phương, Hội Người cao tuổi, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và các đối tác quốc tế.
- Không hình thành cơ chế, chương trình riêng biệt, chồng chéo; chủ động lồng ghép nội dung của Kế hoạch vào các chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ đang triển khai của thành phố.
- Hợp tác quốc tế phải gắn với nhu cầu thực tế của địa phương, bảo đảm hiệu quả, thiết thực, khả năng duy trì và nhân rộng sau giai đoạn thí điểm.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- a) Tạo chuyên biến rõ nét trong tăng cường hợp tác quốc tế về người cao tuổi; tận dụng hiệu quả nguồn lực, tri thức, kinh nghiệm, công nghệ và mô hình quốc tế để nâng cao năng lực nội tại, hoàn thiện chính sách, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ trong bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

b) Góp phần thích ứng hiệu quả với già hóa dân số, giảm áp lực an sinh xã hội và sức ép thiếu hụt lao động; từng bước hình thành nền tảng phát triển kinh tế bạc phù hợp với điều kiện của địa phương; khuyến khích doanh nghiệp tham gia phát triển hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ, công nghệ và mô hình kinh doanh thân thiện với người cao tuổi, từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu về kinh tế bạc.

c) Góp phần củng cố, làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác song phương với các đối tác, nâng cao mức độ tham gia, đóng góp, vị thế và tiếng nói của Việt Nam nói chung và thành phố Huế nói riêng trong các tiến trình khu vực và quốc tế liên quan đến người cao tuổi.

d) Tận dụng tối đa các cơ hội hợp tác quốc tế nhằm huy động nguồn lực tài chính, kỹ thuật, tri thức và công nghệ tiên tiến từ các tổ chức, đối tác quốc tế; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, đời sống văn hóa, tinh thần và phát huy vai trò của người cao tuổi; thúc đẩy phát triển kinh tế bạc (silver economy) và xây dựng môi trường sống thân thiện với người cao tuổi trên địa bàn thành phố Huế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Thúc đẩy triển khai ít nhất 05 chương trình, dự án hoặc mô hình hợp tác quốc tế về người cao tuổi có khả năng thí điểm, đánh giá và nhân rộng trong các lĩnh vực có ý nghĩa nền tảng phục vụ thích ứng với già hóa dân số, nhất là y tế, chăm sóc dài hạn, chăm sóc tại cộng đồng, an sinh xã hội; lao động, kỹ năng trong xã hội già hóa; chuyển đổi số, dữ liệu, công nghệ hỗ trợ.

b) Góp phần hiện thực hoá mục tiêu 100% người cao tuổi được bao phủ bảo hiểm y tế; từng bước mở rộng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, chăm sóc dài hạn và an sinh tuổi già phù hợp với điều kiện địa phương.

c) Phấn đấu 100% bệnh viện tuyến trung ương và ít nhất 70% bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh về lão khoa/chuyên khoa lão khoa được tiếp cận chương trình hợp tác quốc tế về đào tạo, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ hoặc mô hình chăm sóc người cao tuổi.

d) Ít nhất 20% các Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau được lựa chọn tham gia các chương trình, dự án hoặc mô hình hợp tác quốc tế được tiếp cận các nguồn hỗ trợ kỹ thuật, tài chính hoặc mô hình sinh kế từ các đối tác quốc tế.

đ) Thúc đẩy ít nhất 03 hoạt động kết nối quốc tế về đầu tư, doanh nghiệp, công nghệ, đổi mới sáng tạo hoặc hợp tác công - tư trong lĩnh vực kinh tế bạc. Nghiên cứu lộ trình phấn đấu đưa kinh tế bạc đóng góp tương xứng với quy mô, trình độ phát triển kinh tế - xã hội.

e) Đề xuất hoặc tham gia ít nhất 02 - 03 sáng kiến, hoạt động hoặc chương trình hợp tác quốc tế về người cao tuổi, già hóa dân số, già hóa khỏe mạnh, quyền của người cao tuổi và kinh tế bạc; chủ động tham gia xây dựng, định hình các chuẩn mực, sáng kiến và chương trình hợp tác phù hợp, nhất là trong tiến trình xây dựng Công ước quốc tế về quyền của người cao tuổi.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và đổi mới tư duy về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực người cao tuổi

- Tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng các nội dung của Quyết định số 1702/QĐ-TTg; thay đổi tư duy, nâng cao trách nhiệm của hệ thống chính trị và toàn xã hội về cơ hội của nền kinh tế bạc.

- Đổi mới tư duy về hợp tác quốc tế về người cao tuổi, chuyển hóa già hóa dân số thành cơ hội phát triển mới gắn với kinh tế bạc, đổi mới sáng tạo và phát huy vai trò người cao tuổi; chuyển từ cách tiếp cận chủ yếu tiếp nhận hỗ trợ sang chủ động đề xuất sáng kiến, mô hình hợp tác và đóng góp vào các chương trình nghị sự khu vực, quốc tế về già hóa dân số.

- Tăng cường lồng ghép và triển khai đồng bộ các chiến lược, kế hoạch về hợp tác quốc tế về người cao tuổi trong các ngành, lĩnh vực và địa phương.

2. Phối hợp với các bộ, ngành trung ương trong công tác tham mưu hoàn thiện thể chế, cơ chế phối hợp, quản lý nguồn lực và chủ động tham gia xây dựng khuôn khổ pháp lý quốc tế về người cao tuổi

- Theo dõi sát diễn biến, tiến trình xây dựng Công ước quốc tế về quyền của người cao tuổi; tổ chức cơ chế tham vấn liên ngành, tham vấn các tổ chức xã hội, chuyên gia, viện nghiên cứu và người cao tuổi nhằm tổng hợp thực tiễn, nhu cầu, kiến nghị tại địa phương, làm cơ sở xây dựng lập trường, quan điểm và nội dung tham gia của Việt Nam phù hợp với lợi ích, điều kiện phát triển của ta; nghiên cứu lộ trình nội luật hóa, cơ chế giám sát, đánh giá và báo cáo phù hợp khi phát sinh cam kết quốc tế mới.

- Hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành, chia sẻ thông tin, phân công nhiệm vụ bảo đảm gắn kết giữa trung ương và địa phương, giữa Nhà nước với doanh nghiệp, người cao tuổi và các tổ chức xã hội và đối tác quốc tế trong triển khai, theo dõi, đánh giá các chương trình, dự án hợp tác quốc tế.

- Hoàn thiện cơ chế tiếp nhận, quản lý, theo dõi và đánh giá nguồn lực quốc tế liên quan đến người cao tuổi, ưu tiên xây dựng danh mục nhu cầu, lĩnh vực và mô hình hợp tác cần huy động nguồn lực quốc tế, góp phần gia tăng hiệu quả trong lập kế hoạch và sử dụng nguồn lực quốc tế.

3. Phát triển hợp tác về già hóa khỏe mạnh, chăm sóc dài hạn, an sinh tuổi già và hỗ trợ người chăm sóc

- Tăng cường hợp tác với các tổ chức chuyên môn và các đối tác phát triển như WHO, UNFPA, World Bank, ADB trong hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo nhân lực, xây dựng chuẩn dịch vụ và thí điểm các mô hình về già hóa khỏe mạnh, y tế lão khoa, chăm sóc dài hạn, chăm sóc tích hợp, chăm sóc tại nhà, chăm sóc tại cộng đồng và tại cơ sở chăm sóc, khám, chữa bệnh.

- Thúc đẩy hợp tác song phương với các đối tác có kinh nghiệm sâu về chăm sóc dài hạn, trong đó chú trọng hợp tác với Nhật Bản về chăm sóc tích hợp dựa vào cộng đồng, y tế lão khoa, phục hồi chức năng, đào tạo nhân lực chăm sóc và mô hình hỗ trợ người cao tuổi sống tại cộng đồng; với Hàn Quốc về bảo hiểm

y tế, tổ chức dịch vụ chăm sóc chính thức tại nhà và tại cơ sở, đào tạo nhân lực chăm sóc và cơ chế quản lý chất lượng dịch vụ; với Đức và một số nước châu Âu về cơ chế đồng chi trả, tư vấn chăm sóc...

- Phát huy ASEAN là kênh hợp tác khu vực về chăm sóc tại cộng đồng, già hóa năng động và đào tạo nhân lực chăm sóc; tăng cường kết nối với Trung tâm Già hóa Năng động và Sáng tạo ASEAN (ACAI) và các đối tác đối thoại liên quan nhằm chia sẻ mô hình chăm sóc tại nhà, chăm sóc tại cộng đồng, chuẩn năng lực nhân viên chăm sóc và tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo, nguồn lực cho các mô hình thí điểm phù hợp tại Việt Nam.

4. Thúc đẩy hợp tác về lao động - kỹ năng, học tập suốt đời trong bối cảnh già hóa dân số

- Hợp tác với ILO, APEC và các cơ chế ASEAN liên quan trong nghiên cứu chính sách thị trường lao động thích ứng với già hóa dân số, kéo dài đời sống lao động phù hợp, việc làm linh hoạt, chuyển đổi nghề nghiệp, đào tạo lại; thúc đẩy môi trường làm việc không phân biệt tuổi tác và bảo vệ người lao động cao tuổi.

- Thúc đẩy hợp tác song phương với các đối tác quốc tế của các nước có kinh nghiệm về xã hội già hóa và thị trường lao động linh hoạt, nhất là Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Đức, Australia, nhằm học hỏi mô hình chính sách, thiết chế hỗ trợ việc làm, học tập suốt đời, đào tạo lại và nâng cao kỹ năng cho lao động trung niên, lao động cao tuổi; đồng thời tăng cường hợp tác đào tạo và đưa lao động chăm sóc người cao tuổi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, phù hợp với pháp luật và bảo đảm quyền lợi người lao động.

- Thúc đẩy các sáng kiến quốc tế về học tập suốt đời, tư vấn nghề, đào tạo lại, bồi dưỡng kỹ năng, nhất là kỹ năng số; khởi nghiệp và việc làm phù hợp cho người cao tuổi có nhu cầu, khả năng tiếp tục tham gia lao động, sản xuất, kinh doanh; tăng cường hợp tác với UNESCO về học tập suốt đời và mô hình giáo dục phù hợp với xã hội già hóa.

5. Xây dựng nền tảng hợp tác quốc tế về dữ liệu, tiêu chuẩn, chuyển đổi số, hướng tới môi trường sống thân thiện với người cao tuổi

- Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế và viện nghiên cứu quốc tế như UNFPA, WHO, ESCAP, UN-Habitat, ITU, UNESCO..., các đô thị, địa phương trong xây dựng phương pháp đo lường, dự báo, chia sẻ dữ liệu, hỗ trợ kỹ thuật trong hoạch định chính sách về già hóa dân số và người cao tuổi; xây dựng thành phố, cộng đồng, nhà ở, giao thông, hạ tầng và không gian sống thân thiện với người cao tuổi; lựa chọn một số địa phương, khu đô thị, cơ sở y tế... để thí điểm mô hình quốc tế phù hợp.

- Nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm quốc tế về hệ thống dữ liệu người cao tuổi, dữ liệu chăm sóc dài hạn, đánh giá nhu cầu dịch vụ, theo dõi chất lượng dịch vụ, chia sẻ dữ liệu và bộ chỉ số theo dõi hiệu quả hợp tác quốc tế về người cao tuổi, gắn với nhu cầu trong nước nói chung và thành phố Huế nói riêng và các khung quốc tế phù hợp.

- Thúc đẩy hợp tác với các đối tác có thể mạnh về chuyển đổi số trong xã hội già hóa, nhất là Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore và một số nền kinh tế APEC; kết nối doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học và tổ chức quốc tế để nghiên cứu, thử nghiệm, tiếp nhận có chọn lọc các giải pháp số thân thiện với người cao tuổi.

- Tăng cường hợp tác quốc tế về an toàn số cho người cao tuổi, bao gồm tiếp nhận kinh nghiệm và mô hình phối hợp phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi lừa đảo trực tuyến, chiếm đoạt tài sản, xâm phạm thông tin, dữ liệu cá nhân, lợi dụng người cao tuổi; hỗ trợ người cao tuổi tiếp cận dịch vụ số an toàn, thuận tiện; chú trọng các phương án hỗ trợ trực tiếp, dễ sử dụng, phù hợp với nhiều nhóm người cao tuổi.

6. Kết nối đối tác, thu hút nguồn lực quốc tế và thúc đẩy hợp tác phát triển kinh tế bạc

- Nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm quốc tế về phát triển kinh tế bạc và thị trường sản phẩm, dịch vụ cho người cao tuổi: lồng ghép, định vị kinh tế bạc trong định hướng, chương trình, kế hoạch xúc tiến và thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, chất lượng cao; xác định danh mục ngành, phân khúc, chương trình, dự án và đối tác ưu tiên trong lĩnh vực kinh tế bạc để kêu gọi hợp tác, đầu tư quốc tế.

- Thúc đẩy hợp tác song phương nhằm thu hút đầu tư, phát triển thị trường và chuyển giao công nghệ, trên cơ sở thế mạnh của từng đối tác; trong đó chú trọng hợp tác với Nhật Bản, Hàn Quốc về thiết bị, công nghệ hỗ trợ và chăm sóc thông minh; với Đức, EU về tiêu chuẩn chất lượng, kiểm định dịch vụ và bảo vệ người tiêu dùng cao tuổi; với Trung Quốc về thị trường, sản phẩm, dịch vụ và chuỗi cung ứng kinh tế bạc; với Hoa Kỳ, Singapore về Age-Tech, y tế số, startup và kết nối đầu tư; với Thái Lan về du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc thân thiện với người cao tuổi...

- Tăng cường hợp tác đa phương và khu vực trong APEC, ASEAN, WTO, và các cơ chế hợp tác kinh tế phù hợp; tận dụng hiệu quả các khuôn khổ hợp tác kinh tế đa phương và hiệp định thương mại tự do để thúc đẩy kết nối thị trường, thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ và tham gia chuỗi giá trị trong lĩnh vực kinh tế bạc.

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến, diễn đàn, hội thảo và kết nối đối tác về kinh tế bạc; thúc đẩy kết nối giữa địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, tổ chức quốc tế, đối tác phát triển, nhà tài trợ và nhà đầu tư.

- Khuyến khích địa phương, doanh nghiệp và các chủ thể liên quan đề xuất lĩnh vực, mô hình, dự án và đối tác phù hợp để thí điểm hợp tác quốc tế về kinh tế bạc; nghiên cứu, đề xuất xây dựng và thử nghiệm bộ tiêu chí, tiêu chuẩn hoặc hướng dẫn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, dịch vụ kinh tế bạc và hạ tầng thân thiện với người cao tuổi; tiếp cận kinh nghiệm quốc tế về chứng nhận chất lượng, bảo vệ người tiêu dùng cao tuổi và phát triển sản phẩm, dịch vụ thân thiện với người cao tuổi.

7. Phát huy vai trò của người cao tuổi trong hợp tác quốc tế và đối ngoại nhân dân

- Hỗ trợ Hội Người cao tuổi thành phố Huế, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, địa phương và cộng đồng người cao tuổi mở rộng quan hệ hợp tác, thiết lập mạng lưới kết nối với các tổ chức người cao tuổi, tổ chức xã hội, mạng lưới chuyên gia và đối tác quốc tế phù hợp.

- Tạo điều kiện để người cao tuổi tham gia các hoạt động giao lưu, hội nghị, hội thảo quốc tế, hoạt động đối ngoại nhân dân và các hình thức hợp tác phù hợp khác; phát huy vai trò người cao tuổi trong chia sẻ tri thức, kinh nghiệm, kết nối cộng đồng và thúc đẩy hiểu biết giữa nhân dân Việt Nam nói chung và thành phố Huế nói riêng với bạn bè quốc tế và nhân dân các nước.

- Tăng cường tham vấn, đối thoại với người cao tuổi, Hội Người cao tuổi thành phố Huế, chuyên gia, viện nghiên cứu và tổ chức xã hội trong quá trình xây dựng, triển khai và đánh giá các chính sách, chương trình, dự án hợp tác quốc tế về người cao tuổi; bảo đảm bình đẳng giới, phản ánh đầy đủ hơn nhu cầu, nguyện vọng và kinh nghiệm thực tiễn của người cao tuổi, nhất là phụ nữ cao tuổi, người cao tuổi nghèo, cô đơn, khuyết tật, là người dân tộc thiểu số hoặc sống tại vùng khó khăn.

8. Huy động, phát triển và sử dụng hiệu quả các nguồn lực và thông tin, tuyên truyền đối ngoại

- Bảo đảm nguồn lực ngân sách nhà nước, huy động đa dạng nguồn lực trong và ngoài nước để thực hiện Kế hoạch, trong đó có nguồn lực từ doanh nghiệp, khu vực tư nhân, tổ chức quốc tế và các nguồn lực hợp pháp khác.

- Kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phục vụ công tác hợp tác quốc tế về người cao tuổi thông qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, trao đổi chuyên gia, hỗ trợ kỹ thuật.

- Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền đối ngoại về chủ trương, chính sách, kết quả, mô hình và kinh nghiệm của Việt Nam trong thích ứng với già hóa dân số, chăm sóc, bảo vệ và phát huy vai trò người cao tuổi; quảng bá hình ảnh Việt Nam nói chung và thành phố Huế nói riêng là đối tác tích cực, có trách nhiệm và là điểm đến đầu tư tiềm năng về kinh tế bạc.

- Đổi mới hình thức và nội dung truyền thông trên Trang thông tin điện tử thành phố, hệ thống truyền thanh phường, xã; kịp thời tôn vinh, lan tỏa các mô hình hợp tác quốc tế hiệu quả, các gương người cao tuổi tiêu biểu đóng góp vào sự phát triển của địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công thực hiện

a) Sở Ngoại vụ căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Theo dõi, tham mưu định hướng chung về hợp tác quốc tế về người cao tuổi; phối hợp thúc đẩy, lồng ghép nội dung hợp tác song phương, đa phương, ký kết các thỏa thuận, chương trình hợp tác phù hợp, kết nối đối tác, hỗ trợ các sở,

ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp và các cơ quan liên quan trong hội nhập quốc tế về người cao tuổi.

- Phát huy các cơ chế hợp tác song phương, các cơ chế khu vực, quốc tế liên quan; phối hợp hỗ trợ Hội Người cao tuổi thành phố Huế và các tổ chức liên quan tham gia, kết nối và phát huy vai trò tại các diễn đàn đa phương quốc tế, khu vực liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, cơ quan liên quan tăng cường hợp tác với các tổ chức phát triển của Liên hợp quốc; thúc đẩy đưa nội dung già hóa dân số, chăm sóc người cao tuổi, kinh tế bạc, hỗ trợ gia đình và người chăm sóc, lao động - kỹ năng, chuyển đổi số và phát huy vai trò người cao tuổi vào các khuôn khổ hợp tác phát triển liên quan; vận động hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn chính sách, dữ liệu, nghiên cứu và nguồn lực cho các nội dung ưu tiên của Kế hoạch.

- Phối hợp với các sở, cơ quan liên quan đẩy mạnh thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh Việt Nam nói chung và thành phố Huế nói riêng là đối tác tích cực, có trách nhiệm trong thích ứng với già hóa dân số, và là điểm đến tiềm năng về đầu tư, dịch vụ, chăm sóc, nghỉ dưỡng, phục hồi chức năng, du lịch và các sản phẩm thân thiện với người cao tuổi; kết nối giao lưu nhân dân, đối tác, thị trường và nguồn lực quốc tế trong các lĩnh vực liên quan.

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Huế kết quả thực hiện.

b) Sở Y tế chủ trì quản lý và tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế trong phạm vi quản lý nhà nước của Sở về lĩnh vực chuyên môn về người cao tuổi, trong đó tập trung:

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế với các đối tác có kinh nghiệm (như WHO, UNFPA, WB, ADB...) trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, y tế lão khoa, chăm sóc dài hạn, phục hồi chức năng, chăm sóc tại cộng đồng, trợ giúp xã hội, quản lý bệnh mạn tính và nâng cao chất lượng sống của người cao tuổi; thúc đẩy tiếp nhận, chuyển giao và thí điểm các kinh nghiệm, công nghệ và các mô hình quốc tế trong chăm sóc người cao tuổi.

- Chủ trì phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan tham mưu góp ý, hoàn thiện Luật Người cao tuổi theo hướng phù hợp chuẩn mực quốc tế và yêu cầu thích ứng với già hóa dân số.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ thúc đẩy ký kết, triển khai các thỏa thuận, chương trình hợp tác chuyên ngành với các đối tác, tổ chức quốc tế trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, y tế lão khoa, chăm sóc dài hạn, phục hồi chức năng và chăm sóc tại cộng đồng; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chăm sóc người cao tuổi, xây dựng hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng, Sở Công Thương và các cơ quan liên quan trong phát triển các mô hình dịch vụ y tế, chăm sóc thân thiện với người cao tuổi.

c) Sở Nội vụ chủ trì rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách về lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội trong bối cảnh già hóa dân số, trong đó tập trung:

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế và các cơ quan liên quan nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về an sinh tuổi già, an ninh thu nhập, trợ cấp xã hội, bảo hiểm chăm sóc dài hạn và cơ chế hỗ trợ nhóm người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, dễ bị tổn thương.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế bạc.

d) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì hợp tác quốc tế về nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, công nghệ số, công nghệ hỗ trợ và công nghệ nâng cao năng suất phục vụ thích ứng với già hóa dân số, trong đó tập trung:

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ phục vụ thích ứng với già hóa dân số; phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực liên quan đến già hóa dân số, người cao tuổi, chăm sóc từ xa.

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế về trí tuệ nhân tạo, robot, công nghệ số, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và đánh giá sự phù hợp phục vụ thích ứng với già hóa dân số, phát triển công nghệ hỗ trợ người cao tuổi.

- Thúc đẩy ký kết, triển khai các thỏa thuận, chương trình hợp tác chuyên ngành về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghệ số và công nghệ hỗ trợ người cao tuổi và công nghệ nâng cao năng suất phục vụ thích ứng với già hóa dân số.

đ) Sở Tài chính bố trí, hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch và các nội dung liên quan đến cơ chế tài chính, trong đó tập trung:

- Tổng hợp, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan nghiên cứu cơ chế tài chính phù hợp; và phối hợp vận động nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch.

e) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp thúc đẩy hợp tác quốc tế trong nghiên cứu xu hướng thị trường, kết nối doanh nghiệp, xúc tiến thương mại và phát triển thị trường đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phục vụ người cao tuổi thuộc phạm vi quản lý, trong đó tập trung:

- Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, xu hướng thị trường, nhu cầu tiêu dùng, mô hình, tiêu chuẩn thị trường, cơ chế chứng nhận và các phân khúc có tiềm năng hợp tác trong lĩnh vực kinh tế bạc; trên cơ sở đó đề xuất nội dung hợp tác quốc tế phù hợp liên quan đến kinh tế bạc.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kết nối địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng và đối tác quốc tế trong xúc tiến thương mại, phát triển sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh và kết nối thị trường liên quan đến

kinh tế bạc; tổ chức các diễn đàn, hội thảo, hoạt động kết nối doanh nghiệp, kết nối thị trường và sản phẩm thân thiện với người cao tuổi.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ thúc đẩy ký kết, triển khai các thỏa thuận, chương trình hợp tác về phát triển thị trường, thương mại, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh và chuỗi cung ứng liên quan đến kinh tế bạc.

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp thành phố Huế tiếp cận tiêu chuẩn thị trường, kênh phân phối, đối tác và chuỗi cung ứng quốc tế; từng bước tham gia sâu hơn vào mạng lưới sản xuất, dịch vụ và chuỗi giá trị quốc tế liên quan đến kinh tế bạc.

g) Sở Xây dựng chủ trì thúc đẩy hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực nhà ở, công trình công cộng, hạ tầng kỹ thuật, môi trường sống và không gian đô thị thân thiện với người cao tuổi, trong đó tập trung:

- Nghiên cứu, tiếp nhận kinh nghiệm, tiêu chuẩn và hỗ trợ kỹ thuật quốc tế về nhà ở thích ứng, công trình công cộng dễ tiếp cận, hạ tầng kỹ thuật, không gian đô thị, cộng đồng và môi trường sống thân thiện, an toàn, thuận tiện cho người cao tuổi.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ thúc đẩy ký kết, triển khai các thỏa thuận, chương trình hợp tác chuyên ngành về nhà ở, công trình công cộng, đô thị và môi trường sống thân thiện với người cao tuổi.

h) Công an thành phố chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan trong tăng cường hợp tác quốc tế về bảo vệ người cao tuổi, trong đó tập trung:

- Tăng cường hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm xuyên biên giới ảnh hưởng đến người cao tuổi, nhất là các hành vi lừa đảo, xâm hại, lợi dụng người cao tuổi trên không gian mạng.

- Chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, phối hợp phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến người cao tuổi trong môi trường số và môi trường xuyên biên giới.

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến kinh nghiệm quốc tế và kỹ năng phòng ngừa rủi ro, bảo vệ người cao tuổi trước các hành vi lừa đảo, xâm hại, chiếm đoạt tài sản, xâm phạm thông tin cá nhân.

i) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phụ trách liên quan đến người cao tuổi, trong đó tập trung:

- Nghiên cứu khả năng tiếp nhận các mô hình quốc tế phù hợp về thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, du lịch thân thiện với người cao tuổi.

- Chủ trì, phối hợp tổ chức các hoạt động giao lưu quốc tế, sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch gắn với phát huy vai trò người cao tuổi, thúc đẩy phát triển kinh tế bạc và quảng bá hình ảnh Việt Nam nói chung và thành phố Huế nói riêng là điểm đến thân thiện với người cao tuổi.

- Phối hợp đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, quảng bá các giá trị văn hóa, mô hình cộng đồng, sản phẩm và dịch vụ phù hợp với người cao tuổi.

- Chủ trì triển khai các nội dung hợp tác quốc tế về người cao tuổi theo chức năng, nhiệm vụ quản lý thông qua việc lồng ghép vào quá trình thực hiện các thỏa thuận, chương trình hợp tác về văn hóa, thể thao và du lịch.

k) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì hợp tác quốc tế trong các nội dung liên quan đến môi trường sống bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai có tính đến người cao tuổi, trong đó tập trung:

- Nghiên cứu, tiếp nhận các kinh nghiệm và mô hình quốc tế về cộng đồng, môi trường sống thân thiện với người cao tuổi, nhất là tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa và vùng dân tộc thiểu số; tập trung vào sinh kế nông thôn, dịch vụ cộng đồng, nước sạch, vệ sinh môi trường, không gian sống an toàn và hỗ trợ người cao tuổi trong các cộng đồng dễ bị tổn thương.

- Lồng ghép nhu cầu của người cao tuổi trong thích ứng biến đổi khí hậu, giảm thiểu rủi ro thiên tai, ứng phó khẩn cấp và phục hồi sau thiên tai thông qua các chương trình hợp tác quốc tế và trong nước.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các đối tác quốc tế thúc đẩy các chương trình, dự án hợp tác kỹ thuật, thí điểm mô hình cộng đồng và môi trường sống an toàn, bền vững, thân thiện, góp phần nâng cao chất lượng sống của người cao tuổi.

l) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì thúc đẩy hợp tác quốc tế trong đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học và học tập suốt đời phục vụ công tác người cao tuổi, trong đó tập trung:

- Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về giáo dục trong xã hội già hóa, xây dựng mô hình giáo dục thân thiện với người cao tuổi, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, kinh tế bạc, học tập suốt đời và liên kết giữa các thế hệ trong các chương trình, hoạt động giáo dục, đào tạo phù hợp.

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế giữa các cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu trong và ngoài nước về già hóa dân số, người cao tuổi, chăm sóc dài hạn, kinh tế bạc, học tập suốt đời và các mô hình giáo dục, đào tạo phù hợp với xã hội già hóa.

- Nghiên cứu, tiếp nhận và chuyển giao kinh nghiệm quốc tế về đào tạo lại, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng sử dụng công nghệ và kỹ năng thích ứng với thị trường lao động cho người cao tuổi, lao động cao tuổi trong bối cảnh chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan thúc đẩy ký kết, triển khai các thỏa thuận, chương trình hợp tác về đào tạo, nghiên cứu, trao đổi chuyên gia, học bổng, chương trình nghiên cứu chung, mạng lưới cơ sở đào tạo và viện nghiên cứu liên quan đến người cao tuổi.

m) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp trong các nội dung pháp lý liên quan đến Kế hoạch, trong đó tập trung:

- Phối hợp với Sở Y tế tham mưu góp ý hoàn thiện pháp luật liên quan đến người cao tuổi và hợp tác quốc tế về người cao tuổi.

- Phối hợp với Sở Ngoại vụ nghiên cứu, đề xuất các nội dung pháp lý phục vụ quá trình tham gia xây dựng Công ước quốc tế về quyền của người cao tuổi.

- Phối hợp nghiên cứu lộ trình nội luật hóa, cơ chế tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá và báo cáo đối với các cam kết, chuẩn mực quốc tế có liên quan đến người cao tuổi, bảo đảm phù hợp với Hiến pháp, hệ thống pháp luật, điều kiện phát triển và khả năng nguồn lực của đất nước.

n) Ban Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp thúc đẩy hợp tác quốc tế trong các nội dung liên quan đến người cao tuổi là đồng bào dân tộc thiểu số và phát huy vai trò người cao tuổi trong cộng đồng, trong đó tập trung:

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế, vận động nguồn lực và hỗ trợ kỹ thuật nhằm chăm sóc sức khỏe, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người cao tuổi là người dân tộc thiểu số, đặc biệt là các dân tộc rất ít người.

- Nghiên cứu, tiếp thu kinh nghiệm quốc tế về phát huy vai trò của người cao tuổi, người có uy tín, già làng, trưởng bản là người dân tộc thiểu số.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan thúc đẩy các mô hình cộng đồng, sinh kế, an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe thích ứng với già hóa dân số phù hợp với đặc thù văn hóa, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số.

o) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố:

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền trong công tác tuyên truyền, vận động, tạo đồng thuận xã hội về hợp tác quốc tế đối với người cao tuổi; huy động nguồn lực xã hội phù hợp cho các hoạt động hợp tác quốc tế liên quan đến người cao tuổi.

- Chỉ đạo Liên hiệp các tổ chức hữu nghị thành phố, Hội Người cao tuổi thành phố và các tổ chức thành viên tăng cường các hoạt động đối ngoại nhân dân, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm, tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật và triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế phù hợp về người cao tuổi.

- Tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với chính sách, chương trình, đề án, hoạt động hợp tác quốc tế có liên quan đến người cao tuổi và kinh tế bạc.

p) Hội Người cao tuổi thành phố là lực lượng nòng cốt xã hội trong triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế liên quan đến người cao tuổi, trong đó tập trung:

- Mở rộng hội nhập quốc tế, tham gia chia sẻ kinh nghiệm, kết nối sáng kiến, tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật, huy động nguồn lực phù hợp cho công tác chăm sóc, bảo vệ và phát huy vai trò người cao tuổi.

- Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan tham gia các diễn đàn khu vực, quốc tế phù hợp; phát huy vai trò người cao tuổi trong đối ngoại nhân dân, trao đổi tri thức, chia sẻ kinh nghiệm và kết nối cộng đồng; hằng năm xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại về người cao tuổi trình cấp có thẩm quyền theo quy định và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Phát huy vai trò đại diện, tập hợp, phản ánh nguyện vọng của người cao tuổi; tham gia tham vấn chính sách, phản biện xã hội và đề xuất các nhiệm vụ,

giải pháp liên quan đến người cao tuổi và kinh tế bạc trong khuôn khổ thực hiện nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước giao.

q) Các sở, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các phường, xã:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể hằng năm của đơn vị mình để triển khai các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch; chủ động lồng ghép các nội dung của Kế hoạch vào chiến lược, chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ của địa phương quản lý; bố trí nguồn lực, lồng ghép các hoạt động hợp tác quốc tế về người cao tuổi vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm.

- Chủ động xác định nhu cầu, đề xuất các cơ chế đặc thù của địa phương, tận dụng các mạng lưới đối tác để thu hút đầu tư nước ngoài, huy động doanh nghiệp, tổ chức xã hội và các chủ thể liên quan tham gia phát triển sản phẩm, dịch vụ, mô hình phù hợp với điều kiện và nhu cầu thực tiễn.

- Lựa chọn, thí điểm và từng bước nhân rộng các mô hình hợp tác quốc tế hiệu quả về chăm sóc người cao tuổi, chuyển đổi số, dữ liệu, môi trường sống thân thiện và kinh tế bạc.

- Lồng ghép thông tin đối ngoại về người cao tuổi, kinh tế bạc, mô hình cộng đồng thân thiện, chăm sóc người cao tuổi và phát huy vai trò người cao tuổi trong các hoạt động hợp tác quốc tế, giao lưu địa phương và quảng bá hình ảnh địa phương.

- Tổ chức theo dõi, giám sát, định kỳ hằng năm tổng kết kết quả thực hiện, gửi Sở Ngoại vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố; thông tin kịp thời các cơ hội, khó khăn, vướng mắc phát sinh và đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền những giải pháp và chính sách tháo gỡ.

2. Lộ trình thực hiện

a) Giai đoạn 2026 - 2027: Tập trung rà soát, xây dựng, hoàn thiện cơ chế phối hợp, danh mục đối tác, chương trình, dự án ưu tiên; khởi động các hoạt động kết nối, vận động hợp tác quốc tế; phối hợp với các bộ, ban, ngành trung ương chuẩn bị nội dung tham gia các cơ chế khu vực, quốc tế và quá trình xây dựng Công ước quốc tế về quyền của người cao tuổi; đồng thời nghiên cứu, lựa chọn, thí điểm một số mô hình hợp tác phù hợp về chăm sóc người cao tuổi, chuyển đổi số, dữ liệu, lao động - kỹ năng, công nghệ hỗ trợ và kinh tế bạc.

b) Giai đoạn 2028 - 2031: Đẩy mạnh triển khai đồng bộ các nhiệm vụ của Kế hoạch; mở rộng hợp tác thực chất trong các lĩnh vực ưu tiên; chủ động đề xuất sáng kiến, tăng cường tham gia các cơ chế khu vực và quốc tế; đánh giá kết quả thí điểm, từng bước hoàn thiện và nhân rộng các mô hình hợp tác hiệu quả, phù hợp với điều kiện Việt Nam nói chung và thành phố Huế nói riêng.

c) Giai đoạn 2031 và sau đó: Sở Ngoại vụ tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì tổ chức Hội nghị tổng kết đánh giá kết quả triển khai Kế hoạch; làm rõ những kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc, bài học kinh nghiệm và các nội

dung cần điều chỉnh, bổ sung; trên cơ sở đó, đề xuất cấp có thẩm quyền định hướng, nhiệm vụ và giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

3. Kinh phí thực hiện

a) Từ nguồn ngân sách Nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các sở, ban, ngành, cơ quan trung ương và địa phương trên địa bàn thành phố, các hội, đoàn thể liên quan và các phường, xã; các chương trình, dự án, đề án liên quan khác để thực hiện kế hoạch triển khai các hoạt động của Kế hoạch này theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước và phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành. Đảm bảo chi hoạt động thường xuyên và các mục tiêu trọng điểm của Kế hoạch.

b) Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi các cấp.

c) Các sở, ngành, cơ quan và địa phương lập dự toán ngân sách hằng năm để thực hiện Kế hoạch và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

d) Từ nguồn vốn viện trợ, tài trợ, hợp tác quốc tế và huy động xã hội hóa hợp pháp khác.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ gửi báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 15 tháng 12 hằng năm về Sở Ngoại vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và cấp có thẩm quyền theo quy định.

5. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Ngoại vụ để kịp thời tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy (b/c);
- Thường trực HĐND thành phố (b/c);
- Đảng ủy UBND thành phố (b/c);
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Các đơn vị tại mục IV;
- VP: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, ĐN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hữu Thùy Giang